

Bản án số: 13/2021/HS-ST  
Ngày 11-5-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thu Hương và bà Trần Thị Huệ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Đỗ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 11/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

**Đặng Văn N** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 27 tháng 4 năm 1993 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M - Sinh năm: 1972 (Đã chết ngày 17/4/2021) và bà Lý Thị M - Sinh năm: 1973, trú tại: Thôn B, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Trước khi bị bắt, bị cáo có nhân thân tốt.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2021, tạm giam từ ngày 27/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

**Đặng Quang N** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 16 tháng 01 năm 1999 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn S - Sinh năm: 1978 và bà Đặng Thị V - Sinh năm: 1979, đều trú tại: Thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Trước khi bị bắt, bị cáo có nhân thân tốt.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/01/2021, tạm giam từ ngày 27/01/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Văn N và Đặng Quang N: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Sinh năm: 1986; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

*Những người làm chứng:*

1. Anh Cao Tuấn A - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn G, xã Thống N, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

2. Anh Lưu Văn C - Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số, đường N, tổ 18, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Đỗ Văn Y- Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2020, Đặng Văn N có quen biết một người tên H, N có nói chuyện với H về việc muốn mua ít pháo về sử dụng trong dịp tết nên H đã cho N số điện thoại của C. Ngày 17/01/2021, N nói chuyện với N về việc mua pháo về sử dụng, N bảo N mua bao nhiêu thì đặt mua cho N như vậy. Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2021, N gọi điện thoại cho C để đặt pháo, sau khi trao đổi, N đặt mua pháo hoa loại 36 quả, giá 6.500.000 đồng/thùng và đặt mua 02 thùng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N gọi cho C và C hẹn khoảng 2 giờ sáng giao hàng tại Km 7, 8 huyện Mường Khương. Khoảng 1 giờ sáng ngày 21/01/2021 N lái xe ô tô biển kiểm soát 24C-115.53 đến đón N đi lấy pháo, đến điểm hẹn thấy một người đàn ông đội mũ bảo hiểm và đeo khẩu trang, sau khi trao đổi, N và N mỗi người đưa cho người này 6.500.000 đồng, người này bảo N đi lên lên khoảng 300m sẽ thấy 02 thùng pháo để cạnh đường. Khi điều khiển xe ô tô đến vị trí có 02 bao tải xác rắn ở vệ đường thì N và N xuống xe bê hai bao tải pháo lên xe ô tô mang về nhà. Khi đến Km 150 thuộc thôn Nậm Suu, xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng thì bị tổ công tác Công an tỉnh Lào Cai kiểm tra niêm phong toàn bộ vật chứng có liên quan là pháo nổ và 01 điện thoại Iphone màu trắng đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 632/C09-P2 ngày 21/01/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Mẫu vật của đối tượng Đặng Quang N gồm 12 khối hình hộp, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng pháo là 24,8kg;

Mẫu vật của đối tượng Đặng Văn N gồm 12 khối hình hộp, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng pháo là 24,2kg. Bên trong các mẫu vật đều chứa thuốc pháo và khi có yếu tố ngoại lực tác động vào đều gây tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKST-P2 ngày 29/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Đặng Văn N và Đặng Quang N về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo Điểm g Khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn

N và Đặng Quang N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; Đề nghị áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 191; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn N;

Tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng là pháo nổ còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Đặng Văn N và Đặng Quang N; 01 thẻ sim Viettel thu giữ của bị cáo N (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021); Đối với xe ô tô biển kiểm soát 24C-115.53 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, Viện kiểm sát không đề nghị giải quyết. Đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo có quan điểm như sau:

N trớ trêu với cáo trạng và quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, tuy nhiên về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo, điều kiện hoàn cảnh, hơn nữa là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế nên các bị cáo đã mua pháo nhằm mục đích để sử dụng trong dịp tết, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo N 02 năm 03 tháng tù; tuyên phạt bị cáo N 02 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn N và Đặng Quang N đã thừa nhận hành vi “Vận chuyển hàng cấm” là 49kg pháo nổ, mục đích vận chuyển để sử dụng trong dịp tết. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Đặng Văn N là người khởi xướng, trực tiếp liên lạc với người bán để đặt mua 02 thùng pháo nổ, trong đó 01 thùng pháo nổ của N có trọng lượng 24,2kg; 01 thùng pháo nổ mua hộ Đặng Quang N có trọng lượng 24,8kg, tổng trọng lượng là 49kg pháo nổ và chuẩn bị phương tiện để vận chuyển pháo nổ. Do đó Đặng Văn N giữ vai trò chính trong vụ án.

Đối với Đặng Quang N là người nhờ bị cáo N của hộ 24,8kg pháo nổ và cùng N đi lấy 02 thùng pháo do đó bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự với vai

trò thứ hai trong vụ án. Cả hai bị cáo cùng nhau đi lấy hai thùng pháo nổ có tổng trọng lượng là 49kg và cùng bê hai thùng pháo nổ lên xe vận chuyển về cất giấu để sử dụng trong dịp tết. Vì vậy bị cáo N và bị cáo N đều phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng trọng lượng pháo nổ đã vận chuyển là 49kg theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cũng cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo Điểm g Khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, việc sử dụng pháo nổ sẽ gây nguy hiểm cho nhiều người và gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Đặng Văn N và Đặng Quang N không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Đối với Lưu Văn C là người đã cho Cao Tuấn Anh thuê xe ô tô biển kiểm soát 24C-115.53, ngày 20/01/2021 Tuấn Anh nhờ Đặng Văn N mang xe ô tô trả lại cho C nhưng N đã tự ý lấy xe ô tô đi vận chuyển pháo nổ. Quá trình điều tra xác định Cao Tuấn A và Lưu Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với người tên H đã cho N số điện thoại và C là người cung cấp pháo cho hai bị cáo, tuy nhiên ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên khi nào làm rõ được sẽ điều tra xử lý sau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lưu Văn C đã nhận lại tài sản là xe ô tô do bị cáo N tự ý sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe ô tô biển kiểm soát 24C-115.53 và giấy tờ liên quan đến xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lưu Văn C, đến nay anh C không có ý kiến gì khác.

Đối với vật chứng là 44,9 kg pháo nổ còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Đặng Văn N và Đặng Quang N là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tuyên tịch thu để tiêu hủy

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn N do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần

tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước; Đối với 01 sim Viettel không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Văn N và Đặng Quang N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề có liên quan trong vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định.

Về đề nghị của người bào chữa: Xét thấy đề nghị của người bào chữa về mức hình phạt đối với hai bị cáo và các vấn đề liên quan là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 191; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Đặng Văn N và Đặng Quang N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2021.

Xử phạt bị cáo Đặng Quang N 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2021.

2. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 22,15 kg pháo nổ còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Đặng Văn N, đựng trong 01 hộp bìa cát tông được niêm phong một mặt ghi "Tang vật tạm giữ của Đặng Văn N - Sinh năm: 1993, HKTT: thôn Bản Lọt, xã Bản Cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai" tại các mép dán niêm phong có chữ ký của điều tra viên và giám định viên.

- 22,75 kg pháo nổ còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Đặng Quang N, đựng trong 01 hộp bìa cát tông được niêm phong một mặt ghi "Tang vật tạm giữ của Đặng Quang N - Sinh năm: 1999, HKTT: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai" tại các mép dán niêm phong có chữ ký của điều tra viên và giám định viên;

- 01 thẻ sim Viettel thu giữ của Đặng Văn N;

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone màu trắng đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn N đựng trong một bì thư in sẵn của Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lào Cai, mặt trước ghi "Vật chứng: 01 điện thoại + 01 thẻ sim của Đặng Văn N; Vụ án vận chuyển hàng cấm, bắt giữ tại Km 150 QL4D thuộc thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai", mặt sau có hai dấu tròn đỏ của

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và chữ ký của các bên tham gia niêm phong.

Toàn bộ vật chứng trong vụ án đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/3/2021.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Đặng Văn N và Đặng Quang N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Các bị cáo;
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, TA, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**























































































































































































































































































